BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
NGÀNH: THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1) Thông tin về học phần

- Tên Học phần:
  Tên tiếng Việt: Thẩm định dự án đầu tư công
  Tên tiếng Anh: Appraisal of public investment projects
- Mã số Học phần: 076194
- Số tín chỉ: 02
- Trình độ: Dành cho học viên cao học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Chuyên nghiệp ✕				
		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành □ X		
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □X	Tự chọn □	Bổ trợ □

- Điều kiện tiên quyết gồm:
  Môn học tiên quyết: *Quản trị tài chính*
  Môn học trước: *Quản trị dự án*
  Môn học song hành: *Không*
- Phân bố thời gian chi tiết:

  + Lý thuyết: 30 tiết

  + Thực hành: 0 tiết

  + Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm, bài tập*,): 15 tiết

  + Tự học: 90 tiết

2) Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Học phần này tập trung nghiên cứu những nguyên lý chuyên sâu khi tiếp cận một dự án công xét từ những quan điểm khác nhau; giới thiệu các công cụ phân tích để đánh giá tác động (impact) của chi đầu tư chính phủ; trình bày phương pháp thẩm định, kỹ thuật đánh giá các hoạt động đầu tư của chính phủ trên các lĩnh vực giao thông, môi trường, giáo dục, y tế…

3) Tài liệu học tập

❖ ***Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:***

(1) Giáo trình – Thẩm định dự án đầu tư khu vực công Chủ biên :TS. Nguyễn Hồng Thắng ,TS. Nguyễn Thị Huyền, Nhà xuất bản Thống Kê
(2) PGS.TS.Sử Đình Thành, Thẩm định dự án đầu tư công Đại học Kinh tế
(3) Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.

❖ ***Tài liệu/ giáo trình tham khảo:***

- Tiếng Việt

(1) . Quy chế quản lý vốn đầu tư XDCB.

(2) Phân tích chi phí và lợi ích cho các quyết định đầu tư, Glenn P. Jenkins và Arnold C. Harberger, bản tiếng Việt, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright Việt Nam, niên khóa 2004-2005.

(3) Phân tích kinh tế các hoạt động đầu tư, Pedro Belli, Jock R. Anderson, Howard N. Barnum, John A.Dixon, Jee-Peng Tan, bản dịch tiếng Việt của Vũ Cương, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội – 2002.

(4) Kế hoạch hóa đầu tư khu vực công cho những nước đang phát triển, E.V.K. FitzGerald, MacMillan, bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Trọng Hoài, Phạm Phú Quốc và Trương Minh Tâm, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh, tháng 3 - 2000.**- Tiếng Anh**

(1) The 2002 User-Friendly Handbook for Project Evaluation, Directorate for Education and Human Resources, Division of Research, Evaluation and communication, the National Science Foundation (NSF), a US government agency.

(2) The Economic Evaluation of Projects -- Papers from a Curriculum Development Workshop, Edited by David G. Davies, the Economic Development Institute (EDI), The World Bank, Washington, D.C.

Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần (KQHTMĐ)

Mục tiêu:

Sau khi học xong học phần này, học viên nâng cao kỹ năng phân tích thẩm định dự án công ở trình độ ứng dụng cao

Kết quả học tập mong đợi/Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

N (Non suppport): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng không liên quan đến Chuẩn đầu ra.

S (Support): Có đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn dạy kiến thức/kỹ năng làm cơ sở cho việc đạt được Chuẩn đầu ra.

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy kiến thức/kỹ năng thực hành các yêu cầu của Chuẩn đầu ra ở mức cơ bản hay nâng cao.

Bảng trích ngang Matrix : Sự đóng góp của mỗi môn học cho ELOs của CTĐT

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8
076194	Thẩm định dự án	S	S	N	H	N	S	S	N

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	KQHTMĐ của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	**Xác định** được vai trò và trách nhiệm của việc thẩm định dự án.	ELO1
CELO2	**Hiểu** được những nội dung căn bản về thẩm định tài chính như xác định cấu trúc dự án, kỹ thuật chiết khấu ngân lưu, tính chi phí vốn, áp dụng các tiêu chí thẩm định khác nhau và xây dựng mô hình tài chính cơ sở	ELO2
CELO3	**Xác định** được trình tự và nội dung của việc thẩm định một dự án đầu tư công, các văn bản pháp quy liên quan đến đầu tư công.	ELO1
Kỹ năng		
CELO4	**Áp dụng** được các mô hình kỹ năng cốt yếu trong thẩm định Kiểm tra công cụ sử dụng trong tính toán.Kiểm tra những sai sót trong tính toán; tính toán không đúng, không đủ không phù hợp. Kiểm tra tính phù hợp của công nghệ, thiết bị đối với dự án.	ELO4
CELO5	**Thực hiện** Nhận xét, đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án	ELO4 ELO6
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CELO6	Rèn luyện những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức.	ELO7

4) **Nội dung học phần**

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
		Chương 1: Quan điểm thẩm định dự án đầu tư công	

Tuần 1

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	LLO1: Giải thích được khái niệm dự án đầu tư công; **LLO2**:Xác định được Quy trình thẩm định **LLO3:** Các quan điểm đánh giá đầu tư **LLO4:** Xác định được các nguyên tăc cơ bản trong thẩm định.	***A/* Các nội dung chính trên lớp***: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)* 1.1 Phương pháp thẩm định dự án đầu tư công 1.2 Quy trình thẩm định dự án khu vực công 1.3 Các quan điểm đánh giá đầu tư **Nội dung seminar/thảo luận:** *(2 tiết)* Tình huống do giảng viên đưa ra	CELO1
		***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10 tiết)* SV đọc tài liệu [1] chương 1, [2] chương 1, [3] chương 1	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 1: ***Phương pháp đánh giá:*** Thảo luận nhóm	
Tuần 2, 3		***Chương 2 : Phân tích kinh tế trong thị trường biến dạng***	
	LLO1: Giải thích được các dữ liệu trong dòng tiền dự án **LLO2:** Phân tích biến động dòng tiền của dự án **LLO3:** Thẩm định các nhân tố Thuế, trợ giá, lạm phát..tác động váo dự án	***A/* Các nội dung chính trên lớp***: (10 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(6 tiết)* 2.1 Dẫn nhập 2.2 Phân tích dòng tiền tài chính 2.3 Thuế đánh vào hàng hóa, dịch vụ 2.3 Trợ giá 2.4 Thuế và trợ giá 2.5 Độc quyền **Nội dung seminar/thảo luận:** *(4 tiết)* Tình huống do giảng viên đưa ra	CELO2
		***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(20 tiết)* SV đọc tài liệu [1] chương 2,	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 2: ***Phương pháp đánh giá:*** Thảo luận nhóm, trắc nghiệm tình huống, thảo luận tình huống, thuyết trình	
Tuần 4,		***Chương 3*: Chi phí cơ hội kinh tế của công quỹ**	
	LLO1: Giải thích và xác định được Các phương pháp chọn suất chiết khấu trong khu vực công **LLO2:** Thực hành các kỹ năng chọn suất chiết khấu qua các bài tập tình huống, thuyết trình,	***A/* Các nội dung chính trên lớp***: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(4 tiết)* 3.1 Các phương pháp chọn suất chiết khấu trong khu vực công 3.2 Những khái niệm 3.3 Xác định chi phí cơ hội của công quỹ **Nội dung thảo luận / thực hành:** *(1tiết)* Tình huống do giảng viên đưa ra	CELO4 CELO6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)* SV đọc tài liệu [1] chương 3	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 3: ***Phương pháp đánh giá:*** Thảo luận nhóm, giải quyết tình huống,	

Tuần	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
Tuần 5		***Chương 4* : : Chi phí cơ hội kinh tế của lao động**	
	LLO1: Giải thích Chi phí cơ hội kinh tế của lao động ở vùng nông thôn, thành thị. **LLO2:** Xác định được các quá trình hoạt động của việc lập kế hoạch **LLO3:** Đánh giá tổng quát,chi tiết các chỉ tiêu kinh tế xã hội. LLO4: Đánh giá chi phí kinh tế của vốn, Lao động, đất đai...	***A/* Các nội dung chính trên lớp***: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(4 tiết)* 4.1 Chi phí cơ hội kinh tế của lao động ở vùng nông thôn 4.2 Chi phí cơ hội kinh tế của lao động ở thành thị **Nội dung :thảo luận:** *(1 tiết)* Tình huống, bài tập do giảng viên đưa ra	CELO7 CELO6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)* SV đọc tài liệu [2] chương 4	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 4: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm, làm việc nhóm, bài tập giao nộp	
Tuần 6		***Chương 5* : Đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án đầu tư trên một số lĩnh vực ở Việt Nam**	
	LLO1: Làm bài tập nhóm và giao nộp sản phẩm là tài liệu chuyên đề những tình huống về các dự án đầu tư công tại Niệt Nam	***A/* Các nội dung chính trên lớp***: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)* 5.1 Đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án giao thông. 5.2 Đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án giáo dục 5.3 Đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án y tế. 5.4 Đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án môi trường. **Nội dung seminar/thảo luận:** *(4 tiết)* Tình huống do giảng viên đưa ra	CELO2 CELO4
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)* SV đọc tài liệu [1] chương 5	
		C/ Đánh giá kết quả học tập trong Chương 5: Phương pháp đánh giá: Làm việc nhóm, thuyết trình	

5) **Phương pháp giảng dạy và học tập**

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận/thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên tự đọc tài liệu, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi liên quan
- Học viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Học viên thuyết trình các kết quả thảo luận nhóm

6) **Nhiệm vụ của học viên**

- Chuyên cần: Học viên phải tham dự ít nhất 80% buổi học; đi học đúng giờ.
- Học viên phải đọc các tài liệu liên quan do giảng viên cung cấp, làm các bài tập, tham gia thảo luận nhóm.…
- Thái độ: Cầu thị, tôn trọng

7) **Đánh giá và cho điểm**

8.1. Thang điểm: 10

8.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

- Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các lần đánh giá.
- Điểm đánh giá quá trình: 20%
- Điểm đánh giá giữa học phần: 20%
- Đánh giá kết thúc học phần: 60%
- Điểm đạt tối thiểu: 4/10

KQHTMĐ của học phần	**Tiêu chí đánh giá**	**Phân loại**			
		Tốt	**Khá**	**Trung Bình**	**Không đạt**
Về kiến thức:					
CELO1: **Xác định** được vai trò và trách nhiệm của việc thẩm định dự án..	1.1 Thảo luận về thẩm định dự án và tìm hiểu ngân lưu dự án	Đưa ra ý kiến hữu ích	Đưa ra ý kiến khá hữu ích	Đưa ra ý kiến tương đối hữu ích	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không hữu ích
	1.2 Thảo luận và xác định được Quy trình thẩm định dự án khu vực công	Đưa ra ý kiến hữu ích	Đưa ra ý kiến khá hữu ích	Đưa ra ý kiến tương đối hữu ích	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không hữu ích
	1.3 Các quan điểm đánh giá đầu tư	Đưa ra ý kiến hữu ích	Đưa ra ý kiến khá hữu ích	Đưa ra ý kiến tương đối hữu ích	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không hữu ích

Giải thích được các dữ liệu trong dòng tiền dự án Phân tích biến động dòng tiền của dự án Thẩm định các nhân tố Thuế, trợ giá, lạm phát..tác động váo dự án	2.1.Thảo luận và giải thích các dữ liệu trong dòng tiền dự án	Đưa ra ý kiến hữu ích	Đưa ra ý kiến khá hữu ích	Đưa ra ý kiến tương đối hữu ích	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không hữu ích
	2.2 Thảo luận và giải thích được Thuế đánh vào hàng hóa, dịch vụ tác động vào dự án.	Trình bày đúng tình huống	Trình bày khá đúng, còn 1 sai sót	Trình bày tương đối đúng, còn 2 sai sót	Không trình bày được tình huống hoặc trình bày nhưng không hợp lý, logic. không đúng.
	2.3 Thảo luận và giải thích Trợ giá .	Trình bày đúng tình huống	Trình bày khá đúng, còn 1 sai sót	Trình bày tương đối đúng, còn 2 sai sót	Trình bày cách tiếp cận mô hình không hợp lý, logic. không đúng với các phong cách lãnh đạo
CELO3: **Xác định** được Nguyên lý xây dựng mô hình tài chính cho dự án	3.1. Thảo luận và giải thích và phân tích tái chính và lạm phát	Đưa ra ý kiến hữu ích	Đưa ra ý kiến khá hữu ích	Đưa ra ý kiến tương đối hữu ích	Không đưa ra ý kiến hoặc ý kiến hoàn toàn không hữu ích
Về kỹ năng:					
CELO4: Đánh giá kinh tế và tác động xã hội của dự án giao thông, dự án giáo dục dự án y tế. dự án môi trường.	4.1. Giải thích và xác định được Tác động gián tiếp, trực tiếp của dự án vào các lĩnh vực.	Đưa ra đánh giá hữu ích	Đưa ra đánh giá khá hữu ích	Đưa ra đánh giá tương đối hữu ích	Không đưa ra đánh giá hoặc đánh giá hoàn toàn không hữu ích
	4.2. Áp dụng được các mô hình kỹ năng lãnh đạo	Áp dụng tốt	Áp dụng khá tốt còn 1 sai sót	Áp dụng tương đối tốt còn 2 sai sót	Không áp đụng được hoặc có áp dụng nhưng không đúng
CELO5: **Thực hiện** các kỹ năng thẩm	4.2. Thực hành thành thục các kỹ năng chính yếu của nhà		Trình bày khá đúng,	Trình bày tương đối	Không trình bày được hoặc có áp

định thông qua bài tập tình huống	phân tích thông qua các bài tập tình huống, thuyết trình,.	Trình bày đúng tình huống	còn 1 sai sót	đúng, còn 2 sai sót	dụng nhưng không đúng
Về thái độ:					
CELO6: Xây dựng chương trình hành động thông qua việc học hỏi, rèn luyện những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức.	6.1 Thái độ tham dự	Tích cực tham gia xây dựng kế hoạch hành động	Có tham gia xây dựng kế hoạch hành động	Ít tham gia xây dựng kế hoạch hành động	Không tham gia xây dựng kế hoạch hành động
	6.2 Thời gian tham dự	Tham dự thảo luận nhóm 100%	Tham dự thảo luận nhóm 75%	Tham dự thảo luận nhóm 50% -	Không Tham dự
	6.3 Đạo đức nghề nghiệp	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được giao	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm

Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Thảo luận nhóm (10%)	Làm việc nhóm (10%)	Thuyết trình (20%)	Thi giữa và cuối kỳ (60%)
CELO 1	x			
CELO 2	x	x	x	x
CELO 3	x			
CELO 4	x	x	x	x
CELO 5	x	x	x	
CELO 6	x	x	x	x

Căn cứ vào nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá để xây dựng rubrics đánh giá phù hợp (Có thể tham khảo Quyết định 761/QĐ-NTT ngày 01/11/2018). Bảng Matrix ở trên đề xuất bao nhiêu hình thức đánh giá thì phải có bấy nhiêu rubrics tương ứng

- **Tổng điểm đánh giá quá trình chiếm tỷ lệ 20% điểm đánh giá toàn học phần.**

+ **Rubrics 1:** ***Tham gia các hoạt động tại lớp***

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thái độ tham dự tích cực	50	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự đầy đủ	50	không được vắng trên 1 buổi lý thuyết			

+ **Rubrics 2:** ***Làm việc nhóm***

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thái độ tham gia	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	30	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

- **Tổng điểm đánh giá *giữa kỳ* chiếm tỷ lệ 20% điểm đánh giá toàn học phần**.

+ **Rubrics 3.1:** ***Thuyết trình (Đánh giá cá nhân làm việc trong nhóm)***

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thời gian tham gia họp nhóm đầy đủ	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			

Thái độ tham gia tích cực	15	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhỡ	Không kết nối
Ý kiến đóng góp hữu ích	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	30	Đáp ứng tốt/sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được

+ Rubrics 3.2: Thuyết trình (GV đánh giá từng nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ

Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoàng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

- **Tổng điểm đánh giá *kết thúc học phần* chiếm tỷ lệ 60% điểm đánh giá toàn học phần:**

Hình thức: Tiểu luận cá nhân hoặc nhóm;

GV đánh giá tiểu luận cá nhân hoặc nhóm

Rubrics 4: Đánh giá tiểu luận các nhân hoặc nhóm

Tiêu chí		***Trọng số %***	***Tốt 100%***	***Khá 75%***	***Trung bình 50%***	***Kém 0%***
Cấu trúc hợp lý		10	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung đầy đủ	Các nội dung thành phần	40	Ghi thang điểm cụ thể cho từng phần nội dung			
	Lập luận	20	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ	Tương đối chặt chẽ, logic; có sai sót quan trọng	Không chặt chẽ, logic

	Kết luận	20	Phù hợp	Khá phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp/Thiếu sót
Hình thức trình bày chuẩn mực (font chữ, canh lề, fomat, lỗi chính tả…)	Format	10	format nhất quán, không lỗi chính tả	Vài sai sót nhỏ về format, ít lỗi chính tả	Vài chỗ không nhất quán về format, nhiều lỗi chính tả	Thể hiện sự cẩu thả về format và typing, lỗi chính tả rất nhiều

8) **Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành:
  - Phòng học có không gian để sinh viên đứng thực hành thảo luận, thuyết trình theo nhóm,
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, wifi
- Phòng học, thực hành: phòng học, máy tính
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202

Trưởng Khoa **Người biên soạn**

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ **TS. Nguyễn Đình Khiêm**

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học :

Họ và tên: Phan Ngọc Thanh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Lầu 1, CS An Phú Đông, Phường An Phú Đông, Q.12, TP.HCM	Điện thoại liên hệ: 0913540543-0908210625
Email: pnthanh@nttu.edu.vn	Trang web: www.qtkd.ntt.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email và gặp trực tiếp	

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	